| Giáo viên: Vương Hiểu Loan  Lớp: 2A2  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 3** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **EM CÓ XINH KHÔNG?**  Đọc: Em có xinh không? (tiết 1+2**)**  Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Học sinh đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng cách phát âm địa phương (xinh, hươu, đôi sừng, đi tiếp, bộ râu, gương,…)

- biết đọc lời đối thoại của các nhân vật có trong bài ***Em có xinh không?***.

**2. HS vận dụng được:**

- Đọc hay đoạn cuối của bài

- Nhận biết một số loài vật qua bài đọc

- Nhận biết được các nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến của câu chuyện.

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Kĩ năng hợp tác và làm việc nhóm , kĩ năng giao tiếp

- Năng lực văn học

- Sự tự tin vào chính bản thân mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy chiếu, sách TV 2 tập 1.

- Học sinh: Sách TV 2 tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1: LUYỆN ĐỌC**

| **Thời gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 5’ | **A.Hoạt động mở đầu (khởi động , kết nối, giới thiệu bài)**  *Mục tiêu: Học sinh ôn lại bài cũ. Tạo tâm thế cho giờ học và chuyển tiếp vào bài mới.* | | - Tổ chức cho hs quan sát tranh minh họa và trao đổi theo cặp:  + Các bức tranh thể hiện điều gì?  *(Tranh gợi ý về những vẻ đẹp hay năng lực của con người: bạn gái có mái tóc dài hay má lúm đồng tiền, một bạn nam đá bóng giỏi hoặc bơi giỏi).*  + Em có thích mình được giống như các bạn trong tranh không?  - GV mời 2, 3 hs chia sẻ.  - GV giới thiệu bài học: *Ai cũng thích mình được khen. Voi em trong câu chuyện* ***Em có xinh không?*** *cũng rất thích được khen*. *Bạn ấy đã đi tìm và tìm thấy sự tự tin ở chính bản thân mình* *đấy các em ạ.*  - GV ghi đề bài: ***Em có xinh không?*** | - Hs trả lời.  - 1, 2 đọc bài.  - HS khác nhận xét bạn đọc và TLCH.  -HS trao đổi theo nhóm cặp: Quan sát tranh, trả lời câu hỏi và chia sẻ về điều mà mỗi em thích được nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài. | MT, MC, BGĐT |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |  |  |  |
| 3’ | **\* Đọc văn bản**  Mục tiêu: *Đọc trôi chảy toàn bài. Ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ.*  **a.Đọc mẫu**  *MT: Giúp HS bước đầu biết cách đọc* | | * GV đọc mẫu toàn bài   - *Chú ý: đọc đúng lời người kể và lời nhân vật.* | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm. |  |
| 2’ | **b.Chia đoạn**  *MT: GV giúp HS biết cách chia đoạn* | | -GVHDHS chia đoạn | - HS chia đoạn theo ý hiểu.  **+ Đoạn 1:** Từ đầu đến *vì cậu không có bộ râu giống tôi.*  **+ Đoạn 2:** *Phần còn lại* | MC |
| 18’ | **c. Đọc đoạn**  *MT:**Rèn kĩ năng đọc đoạn VB cho HS* | | - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 1.  - GV cho luyện đọc nối tiếp theo cặp.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV gọi HS đọc theo đoạn (lần 2)  GV hd đọc lời các nhận vật  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm  - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. | - HS đọc nối tiếp lần 1.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  *VD: xinh lắm, hươu, đôi sừng, lên.*  - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).  *+ Lời của voi em hồn nhiên, tự tin:* ***Em có xinh không?***  ***-*** *Lời của voi anh ân cần, dịu dàng:* ***Em xinh lắm!***  - HS luyện đọc lời của các nhân vật theo nhóm  -Mời 2 nhóm thi đọc  - Các nhóm khác nhận xét | BGDT |
| 5’ | **d. Đọc toàn văn bản**  *MT: Củng cố kĩ năng đọc VB cho HS.* | | - Gọi HS đọc toàn VB.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi (nếu có). | - 1 - 2 HS đọc toàn bài.  - HS nhận xét và đánh giá |  |
| 5’ | **\* C. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  *Mục tiêu: Tổng kết lại tiết 1.* | | - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. GV dẫn sang tiêt 2 | - HS lắng nghe. |  |
| **TIẾT 2: TÌM HIỂU BÀI** | | | | |  |
| **Thời gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | |  |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |  |
| 3’ | **A.Hoạt động mở đầu** *Mục tiêu: Tạo tâm thế cho tiết học.* | - GV tổ chức cho HS múa hát. | | \* HS múa hát tại chỗ bài *Chú voi con ở Bản Đôn.* | MC |
| 15’ | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a/Trả lời câu hỏi**  *Mục tiêu: Học sinh tìm hiểu nội dung bài đọc.* | - GV cho HS đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi: GV chia lớp thành 4 nhóm, nêu 4 câu hỏi tìm hiểu bài. Giao nhiệm vụ: các nhóm nghiên cứu tìm câu trả lời cho các câu hỏi: **N1.** Nghiên cứu kĩ câu hỏi 1; **N2.** Nghiên cứu kĩ câu hỏi 2; **N3.** ....câu hỏi 3; **N4.** ...câu hỏi 4.  - GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp và giao lưu giữa các nhóm với nhau.  - GV cùng HS nhận xét, góp ý. | | - 1-2 HS đọc lại bài.  - HS đọc lại các đoạn trong nhóm để tìm câu trả lời.  - HS trao đổi theo nhóm.  + Từng em nêu ý kiến giải thích của mình, các bạn góp ý.  + Cả nhóm thống nhất cách trả lời.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - Các nhóm nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. | BGDT |
|  |  | ***Câu 1****. Voi em đã hỏi voi anh, hươu và về điều gì?*  ***Câu 2.*** *Sau khi nghe hươu và dê nói, voi em đã làm gì cho mình xinh hơn?*  ***Câu 3.*** *Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói gì?*  ***Câu 4****. Em học được điều gì từ câu chuyện của voi em?*  *Lưu ý*: GV có thể cho nhiều HS trả lời vì đây là câu hỏi mở. Trả lời theo cách nào là tuỳ thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của HS | | *+* Voi em đã hỏi: *Em có xinh không?*  *+ Sau khi nghe hươu ….*  + *Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói….*  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình ở câu hỏi 4.  - HS lắng nghe. |  |
| 10’ | **b. Luyện đọc lại**  *Mục tiêu: Học sinh luyện đọc lại lời đối thoại nhân vật trong bài.* | - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GVHD HS luyện đọc lời đối thoại. | | - HS tập đọc lời đối  thoại dựa theo cách đọc của GV. |  |
| 10’ | **c. Luyện tập theo văn bản đọc**  *Mục tiêu: Học sinh tìm hiểu và chia sẻ về nhân vật trong bài đọc.* | . - GV yêu cầu HS đọc thầm lại VB và trả lời:  *Câu 1: Những từ ngữ chỉ hành động của voi em?*  GV yêu cầu HS đọc thầm lại VB xem voi em đã làm những việc gì.  - GV và cả lớp góp ý.  *Câu 2: Nếu là voi anh, em sẽ làm gì khi voi em bỏ sừng và râu?*  - GV cho HS suy nghĩ cá nhân sau đó trao đổi nhóm 4.  - GV và HS nhận xét câu trả lời của các nhóm.  - GV nhận xét chung. | | - Lớp đọc thầm văn bản.  - HS thảo luận nhóm để tìm ra câu trả lời.  - Một số HS trả lời.  - Cả lớp thống nhất câu trả lời (*3 từ ngữ chỉ hành động…).*  - HS làm việc cá nhân: suy nghĩ về câu nói của mình nếu là voi anh.  - HS trao đổi theo nhóm.  + Từng em trong nhóm nói câu nói của mình.  + Nhóm trưởng tổng hợp lại những câu mà các bạn trong nhóm mình nói.  - Các nhóm báo cáo kết quả trước lớp:  + Các nhóm nói một câu mà nhóm mình cho là hay nhất trước lớp. | MC |
| 2’ | **C. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**: *MT: Củng cố, khắc sâu bài học***.***Định hướng cho tiết học sau* | - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | | + Cả lớp và GV nhận xét câu trả lời của các nhóm.  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. |  |

**\*Điều chỉnh sau bài học:**

…………………………………………………………………………………....................... ……………………………………………………………………………........…......................

| Giáo viên: Vương Hiểu Loan  Lớp: 2A2  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 3** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **EM CÓ XINH KHÔNG?**  Viết : **Chữ hoa B**  Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Viết chữ hoa B (cỡ vừa và nhỏ)

**-** Viết chữ ứng dụng: Bạn

**2. HS vận dụng được:**

- Viết câu ứng dụng *Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.*

- Cách nối từ chữ hoa B sang các chữ cái khác trong khi viết

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

**- N**ăng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ

- Tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Ý thức trách nhiệm và tính cẩn thận khi viết bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Mẫu chữ B (cỡ vừa). Máy chiếu, máy tính.

- Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Thời gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp - Hình thức tổ chức**  **các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **A.Hoạt động mở đầu**  *Mục tiêu: Tạo cho HS tâm thế sẵn sàng vào tiết học, và chuyển tiếp vào bài mới.* | - GV tổ chức cho học sinh múa hát.  \* GV giới thiệu vào bài: *Các em đã học và viết được chữ viết hoa A, Ă, Â. Tiết học hôm nay cô giới thiệu và HD các em viết chữ hoa tiếp theo đó là chữ hoa B* | - Hs hát tập thể.  -HS lắng nghe | MC |
| 17’ | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Viết chữ hoa**  *Mục tiêu: HS biết viết chữ hoa B cỡ vừa và nhỏ* | - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa B và hướng dẫn HS:  + Quan sát mẫu chữ B: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa B.  + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.  + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ B hoa.      - GV cho HS tập viết chữ hoa B trên bảng con (hoặc nháp).  - GV theo dõi HS viết bài trong VTV2/T1.  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. | **-** HS lắng nghe, chuẩn bị VTV2/T1.  - HS quan sát chữ viết mẫu:  + Quan sát chữ viết hoa B: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa B.  • Độ cao: 5 li.  • Chữ viết hoa B gồm 2 nét: nét 1 nét móc ngược trái có phần trên hơi lượn sang phải, nét 2 là nét cong lượn thắt.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát GV viết mẫu.  - HS tập viết chữ viết hoa B (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.  - HS nêu lại tư thế ngồi viết.  - HS viết chữ viết hoa B (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS góp ý cho nhau theo cặp. | **MC, chữ mẫu** |
| 17’ | **Hoạt động 2: Viết ứng dụng**  *Mục tiêu: HS biết viết câu ứng dụng: Bạn bè chia ngọt sẻ bùi.*  Giảm tải: Hs chỉ viết phần chữ thẳng trang 8 | GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS *– Giảng nghĩa câu ứng dụng*  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).  - GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.  + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?  + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.  + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?  - HS viết vào vở Tập viết 2 tập một.  - GV cho HS chụp vở gửi bài để GV kiểm tra  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. | - HS đọc câu ứng dụng: *Bạn bè chia ngọt sẻ bùi.*  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).  + Viết chữ viết hoa B đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: con chữ a viết gần vào chữ B hoa, không có nét nối.  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong cấu bằng khoảng cách viết chữ cái o.  + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa b, g, h cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới a (Bạn) và chữ o (ngọt), dấu huyền đặt trên chữ cái e (bè) và giữa u (bùi).  + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng *bùi*.  - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một. | MC |
| 3’ | **C. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | - GV cho HS nêu lại ND đã học.  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  + Khi viết chữ hoa B và câu ứng dụng, em cần lưu ý điều gì?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu ND đã học.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe. |  |

**\*Điều chỉnh sau bài học:**

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

| Giáo viên: Vương Hiểu Loan  Lớp: 2A2  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 3** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **EM CÓ XINH KHÔNG?**  Nói và nghe : **Em có xinh**  Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

**-** Dựa vào tranh và những gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh.

- Kể lại 1, 2 đoạn của câu chuyện theo tranh

**2. HS vận dụng được:**

- Kể lại cho người thân nghe câu chuyện : Em có xinh không?

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện từ đó sẽ tự tin trước mọi người

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Sự tự tin vào chính bản thân mình, vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy chiếu, máy tính, tranh minh họa bài đọc.

- Học sinh: Sổ tay

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YÊU**

| **Thời gian** | **Nội dung các**  **hoạt động dạy học** | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 5’ | **A.Hoạt động mở đầu**  *Mục tiêu:* *Tạo hứng thú cho HS, tâm thế cho học sinh ngay từ đầu tiết học. Giới thiệu bài cho HS* | GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:  -Tổ chức cho HS hát: *Tìm bạn thân.*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: *Trong tiết học hôm nay chúng ta cùng vận dụng kiến thức đã đọc, đã học ở bài đọc* ***Em có xinh không?*** *để luyện nói và kể lại 1-2 đoạn câu chuyện này.* | **-** Lớp hát tập thể  - HS lắng nghe | MC |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |  |  |
| 6’ | **\* Hoạt động 1: Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.**  *\* Mục tiêu: HS nhớ lại các nhân vật và sự việc của câu chuyện.* | GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: *Nêu nhân vật và sự việc trong mỗi tranh.*  - GV theo dõi phần báo cáo và giao lưu của các nhóm.  - GV khen ngợi HS.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về nội dung mỗi bức tranh. | - HS quan sát tranh, đọc thầm lời của voi anh và voi em trong bức tranh.  - HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh.  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  ***+ Tranh 1****: nhân vật là voi anh và voi em, sự việc là voi em hỏi voi anh em có xinh không?*  ***+ Tranh 2:*** *nhân vật là Voi em và hươu, sự việc là sau khi nói chuyện với hươu, voi em bẻ vài cành cây, gài lên đầu để có sừng giống hươu;*  ***+ Tranh 3****: nhân vật là voi em và dế, sự việc là sau khi nói chuyện với dê, voi em nhổ một khóm cỏ dại bên đường, dính vào cằm mình cho giống dê;*  ***+ Tranh 4:*** *nhân vật là voi em và voi anh, sự việc là voi em (với sừng và râu giả) đang nói chuyện với voi anh ở nhà, voi anh rất ngỡ ngàng trước việc voi em có sừng và râu.*  - HS dưới lớp giao lưu cùng các bạn. | BGDT |
| 10’ | \***Hoạt động 2: Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**  *Mục tiêu***:** *HS tập kể lại 1-2 đoạn của câu chuyện.* | - GV gọi HS chọn kể 1 – 2 đoạn trong câu chuyện.  - Nếu còn thời gian, GV có thể mở rộng cho HS lên đóng vai và kể chuyện.  **-** GV động viên, khen ngợi các em có nhiều cố gắng. | HS trao đổi nhóm 4, nêu nội dung tranh.  ***+ Tranh 1****: Voi em thích mặc đẹp* ...“*Em xinh lắm!”*  ***+ Tranh 2****: Một hôm, voi em* … *sừng giống tớ”.*  ***+ Tranh 3****: Gặp dê, voi hỏi “Em có xinh không?”*  … *rồi về nhà.*  ***+ Tranh 4****: Có đôi sừng* … *thấy mình xinh đẹp hẳn lên.*  - HS tập kể cho nhau nghe theo hình thức mỗi bạn kể theo ND một bức tranh.  + Từng HS kể theo gợi ý của tranh trong SHS.  + Mỗi bạn có thể kể trong 1 phút, tập trung vào điều đáng nhớ nhất.  + Cả nhóm hỏi thêm để biết được rõ hơn về hoạt động trong kì nghỉ hè của từng bạn.  + Nhóm nhận xét, góp ý.  - Đại diên lên kể trước lớp.  - Lớp đặt câu hỏi giao lưu với bạn.  - Lớp nhận xét, góp ý  - 4 HS lên đóng vai và kể lại toàn bộ câu chuyện. | BGDT |
| 15’ | **C. Hoạt động luyện tập, thực hành**  *Mục tiêu : HS kể lại với người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện* | - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:  + Cho HS đọc lại bài *Em có xinh không?*  + Trước khi kể, em xem lại các tranh minh hoạ và câu gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những diễn biến tâm lí của voi em.  + Kể cho người thân nghe những hành động của voi em trong câu chuyện Em có xinh không?.  - Em lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em kể chuyện. | - 1 HS đọc lại bài.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS vận dụng về kể lại cho người thân nghe câu chuyện. | MC |
| 4’ | **D. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  *Mục tiêu:* HS củng cố lại kiến thức đã học | - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau khi học xong bài Em có xinh không?, các em đã:  - Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe. | - HS nhắc lại những nội dung đã học.  - HS lắng nghe. |  |

**\*Điều chỉnh sau bài học:**

...................................................................................................................................................

| Giáo viên: Vương Hiểu Loan  Lớp: 2A2  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 3** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **MỘT GIỜ HỌC**  **Đọc : Một giờ học** (Tiết 1+2)  Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

**-** Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện ***Một giờ học***; bước đầu biết đọc lời nhân vật với ngữ điệu phù hợp.

**-** Ngắt hơi nghỉ hơi ở những lời nói thể hiện sự lúng túng của nhân vật Quang

**-** Trả lời được các câu hỏi của bài

**- H**iểu nội dung bài học.

**2. HS vận dụng được:**

**-** Đọc hay đoạn:

**-** Cần giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn, cần động viên, khen ngợi bạn khi bạn làm được việc tốt; Tự tin giúp em làm được nhiều việc tưởng như rất khó: không còn sợ bóng đêm, không còn sợ nói trước đông người, nói năng lưu loát khi phát biểu ý kiến.

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

**-** Kĩ năng hợp tác và làm việc nhóm

- Chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc.

- Sự mạnh dạn, tự tin trước đám đông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, máy chiếu; Giáo án điện tử, clip, slide tranh minh họa, ...

Thẻ từ ghi từ ngữ chỉ đặc điểm ngoại hình cơ thể người để tổ chức cho HS luyện tập.

- Học sinh: SHS; vở bài tập thực hành; bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YÊU**

**TIẾT 1: LUYỆN ĐỌC**

| **Thời gian** | | **Nội dung các hoạt động dạy học tương ứng** | **Phương pháp – hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’** | | **A.Hoạt động mở đầu**  *MT*: *Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. Giới thiệu vào bài học.* | **-** Gọi HS đọc bài Em có xinh không  - YC HS đọc đoạn 1, đoạn 2 của bài, kết hợp trả lời câu hỏi:  +Voi em hỏi anh, dê, hươu điều gì?  +Voi anh đã nói gì khi thấy em có bộ sừng và râu giả?  - Nhận xét, tuyên dương.  **-** Cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát *Những em bé ngoan* của **nhạc sĩ** Phan Huỳnh Điểu, sau đó hỏi HS:  + Bạn nhỏ trong bài hát được ai khen?  + Những việc làm nào của bạn nhỏ được cô khen?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  - GV kết nối vào bài mới: *Bài đọc kể về nhân vật Quang trong một giờ học. Quang được thầy giáo mời lên nói trước lớp. Lúc đầu bạn ấy lúng túng, rụt rè. Sau đó, nhờ sự động viên, khích lệ của thầy giáo, bạn bè và sự cố gắng của bản thân, Quang đã nói năng lưu loát, trở nên tự tin.*  - GV ghi đầu bài: **Một giờ học** | **-** 2 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS nhắc lại tên bài, ghi tên bài vào vở. | MC, BGĐT |
|  | | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |  |  |
| **5’** | | **\*. Đọc văn bản**  **a.Đọc mẫu:**  *MT: Giúp HS bước đầu biết cách đọc* | - GV đọc mẫuđọc rõ ràng, lời người kể chuyện có giọng điệu tươi vui; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. (Chú ý ngữ điệu khi đọc Em...; À…- Lời của Quang)-GV hướng dẫn kĩ cách đọc lời nhân vật thầy giáo và lời nhân vật Quang. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ trong khi nghe GV đọc.  -HS lắng nghe hướng dẫn | BGDT |
| **5’** | | **b.Chia đoạn** | - GV HD HS chia đoạn.  +Bài này được chia làm mấy đoạn?  - GV cùng HS thống nhất. | HS chia đoạn theo ý hiểu  - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.  ***+ Đ1****: Từ đầu* đến *mình thích.*  ***+ Đ2****: tiếp theo đến thế là được rồi đấy!*  ***+ Đ3****: Phần còn lại.* |  |
| **10’** | | **c. Đọc đoạn** | - GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo y/c của GV.  - GV lắng nghe, uốn nắn cho HS.  - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.  - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.  - GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ khi đọc câu dài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.  - GV cho đọc chú giải trong SHS.  - GV giải thích thêm nghĩa của một số từ: *tự tin, giao tiếp.*  - Em hiểu *tự tin* nghĩa là gì?  - Em hãy nói một câu có từ *tự tin?*  - GV và HS nhận xét, góp ý.  - GV tổ chức luyện đọc đoạn trong nhóm (nhóm 2).  - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - HS thảo luận, cử đại diện.  HS đọc n/tiếp đoạn lần 1.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  *+ VD: trước lớp, lúng túng, sáng nay...*  - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).  - HS luyện đọc câu dài.  *VD: Quang thở mạnh một hơi/ rồi nói tiếp:/ “Mẹ... Ờ... bảo: “Con đánh răng đi”. Thế là con đánh răng.*  - HS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2 – 3).  - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.  + ***lúng túng****: không biết nói và làm thế nào.*  ***+ kiên nhẫn:*** *Tiếp tục làm việc đã dịnh mà không nản lòng.*  *+* ***giao tiếp****: là sự trao đổi với nhau tư duy hoặc ý tưởng bằng lời*  *+* ***tự tin:*** *là**tin tưởng vào khả năng của bản thân, chủ động trong mọi việc*  *VD: - Em tự tin trả lời các câu hỏi của cô giáo.*  -2 nhóm đọc | MC |
| **5’** | | **d. Đọc toàn văn bản** | - GV cho HS đọc cá nhân.  -GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). | - 1-2 HS đọc toàn bài.  - HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  - HS lắng nghe’ | MC |
| **5’** | | **C. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | **C. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  *MT: Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học.*  *Định hướng cho tiết học sau* | - Sau khi học xong bài, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi hs.  - Định hướng HT tiếp theo |  |
| **TIẾT 2: TÌM HIỂU BÀI** | | | | |
| **3’** | **A.Hoạt động mở đầu**  *MT*: *Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới* | | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi khởi động | Lớp chơi trò chơi *Đồng hồ*  - Lớp trưởng điều hành cho lớp chơi. | MC |
| **15’** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Trả lời câu hỏi:**  *MT: Học sinh tìm hiểu nội dung bài đọc* | | - GV cho HS đọc lại toàn bài  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi | - 1-2 HS đọc bài *Một giờ học*  - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  2-3 HS trả lời câu hỏi. NX | MC |
|  |  | | ***Câu 1****. Trong giờ học thầy giáo yêu cầu cả lớp làm gì?*  - GV và HS thống nhất đáp án. | *+ Trong giờ học, thầy giáo yêu cầu cả lớp tập nói trước lớp về bất cứ điều gì mình thích.* |  |
|  |  | | ***Câu 2***. *Vì sao lúc đầu Quang lúng túng?*  - GV và HS nhận xét, khen những HS đã tích cực phát biểu và tìm được đáp án đúng.  - GV tổ chức HS làm việc nhóm 4.  GV hỏi thêm một số câu hỏi kết nối:  + Ai là người được thầy giáo mời lên nói đầu tiên? (Bạn Quang).  + Từ ngữ nào cho biết cảm xúc của Quang khi được mời lên nói trước lớp? (lúng túng, đỏ mặt).  - Để biết lí do vì sao Quang lúng túng, các nhóm đọc đoạn 2, đoạn 3 và cùng nhau thảo luận để tìm câu trả lời.  + GV mời 2 - 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.  + GV và HS nhận xét câu trả lời, thống nhất đáp án | - 1 HS đọc câu hỏi 2.  - 2 HS nối tiếp đọc đoạn 2 và 3.  - Một số (2 - 3 HS trả lời câu hỏi).  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  *…bạn cảm thấy nói với bạn bên cạnh thì dễ nhưng đứng trước cả lớp mà nói thì sao mà khó thế.* | MC |
|  |  | | ***Câu 3.*** *Theo em, điều gì khiến Quang trở nên tự tin?.*  - GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung đoạn 2 và đoạn 3 để tìm câu trả lời.  - GV tổ chức cho cả lớp làm việc:  + 2 - 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.  + GV và HS nhận xét câu trả lời, thống nhất đáp án.  + GV giáo dục đạo đức cho HS: *HS trong lớp học cần giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn, cần động viên, khen ngợi bạn khi bạn làm được việc tốt; Tự tin giúp em làm được nhiều việc tưởng như rất khó: không còn sợ bóng đêm, không còn sợ nói trước đông người, nói năng lưu loát khi phát biểu ý kiến*. | - 1HS đọc câu hỏi 3.  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm việc chung cả lớp.  - 1 HS đọc lại đoạn 2, lớp đọc thầm đoạn 2.  - Một số HS trả lời câu hỏi).  *+ Thầy giáo và các bạn động viên, cổ vũ Quang; Quang rất cố gắng*. |  |
|  |  | | ***Câu 4****. Khi nói trước lớp em cảm thấy thế nào?* - GV cho HS làm việc nhóm 4, khuyến khích HS mạnh dạn nói với bạn cảm xúc, suy nghĩ của bản thân khi nói trước lớp.  - Gv bao quát các nhóm thảo luận.  - GV khích lệ HS trả lời theo trải nghiệm của mỗi em. Nếu HS lúng túng trong thảo luận, GV có thể đưa ra các tình huống như HS phát biểu ý kiến, thuyết trình, kể chuyện trước lớp,... để các em trao đổi và nói về cảm xúc của mình trong những tình huống đó.  -GV mời 3 – 4 HS đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.  - GV hỏi một số HS khác trong lớp: Em thấy ý kiến nào phù hợp với suy nghĩ của em?  - GV và cả lớp nhận xét câu trả lời. | 1HS đọc câu hỏi 4.  - 1-2 HS đọc lại cả bài.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  **-** HS xác định yêu cầu bài tập.  HS làm bài tập trong nhóm 4.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  HS trả lời.  - HS tự phát biểu suy nghĩ. | MC |
| **5’** | **2. Luyện đọc lại**  *MT: HS luyện đọc lại lời đối thoại nhân vật trong bài.* | | GV cho HS đọc diễn cảm cả bài.  - GV lắng nghe và sửa chữa cho HS (nếu có). | * 1, 2HS đọc toàn bài |  |
| **10’** | **3. Luyện tập theo văn bản đọc**  *Câu 1. Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp.*  *.* | | *1- Tìm những câu hỏi có trong bài đọc? Đó là câu hỏi của ai dành cho ai?*  GV yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi 1.  - GV nhắc HS đọc lướt toàn bài để tìm câu trả lời. Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm.  + GV mời 2 – 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.  - GV và cả lớp chốt nội dung trả lời *(Những câu hỏi có trong bài đọc: Sáng nay ngủ dậy em làm gì?; Rổi gì nữa?. Đó là câu hỏi của thầy giáo dành cho Quang).*  - GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực.  *2- Đóng vai các bạn và Quang nói và đáp lời khi Quang tự tin.*- GV tổ chức cho HS đóng vai.  - GV cho HS đóng vai trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | .  - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.  - HS xác định yêu cầu bài.  HS làm bài tập trong nhóm 2.  - HS và GV nhận xét.  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. | BGDT |
| **5’** | **C. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**: *MT: Củng cố, khắc sâu bài học***.***Định hướng cho tiết học sau* | | - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | + Cả lớp và GV nhận xét câu trả lời của các nhóm.  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. |  |

**\*Điều chỉnh sau bài học:**

………………………………………………………………………………………

| Giáo viên: Vương Hiểu Loan  Lớp: 2A2  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 3** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **MỘT GIỜ HỌC**  **Nghe -viết : Một giờ học**  Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

**- Vi**ết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu; làm đúng các bài tập chính tả.

- Học thuộc tên các chữ trong bảng chữ cái và sắp xếp thứ tự chữ cái trong bảng.

**2. HS vận dụng được:**

- Viết đúng ,đẹp, biết trình bày một đoạn văn bản.

- Sắp xếp tên người thân, tên bạn trong nhóm theo thứ tự BCC

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Kĩ năng quan sát , năng lực ngôn ngữ.

- Sự tự tin mạnh dạn trước đám đông.

**-** ý thức chăm chỉ học tập và rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: máy chiếu; clip, slide tranh minh họa (tranh minh hoạ nội dung bài chính tả). Phiếu học tập cho bài tập chính tả.

- Học sinh: Vở Chính tả, vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YÊU**

| **Thời gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3’ | **A.Hoạt động mở đầu**  *MT:* *Tạo hứng thú cho HS, tâm thế cho học sinh ngay từ đầu tiết học.* | - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ.  **-** GV KT đồ dùng, sách vở của HS.  - GV giới thiệu bài. | **\*** Lớp hát và vận động theo bài hát *Bảng chữ cái Tiếng Việt* . | MC BGĐT |
| 20’ | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* HĐ 1:** *Nghe – viết 2 khổ thơ cuối ( HS tự viết ở nhà)*  *\* MT: HS nghe- viết chính xác hai khổ thơ cuối.* | - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.  - GV HD HS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:  +  *Nhờ đâu mà Quang đã tự tin hơn khi nói trước lớp??*  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  - GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  *GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.*  - GV cho HS luyện viết các từ, tiếng dễ viết sai vào vở nháp.  + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV chấm một số bài của HS.  - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. | - HS lắng nghe  - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ cuối bài thơ).  + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.  *+ Nhờ thầy giáo và các bạn động viên.*  ***+*** *Những chữ đầu câu viết hoa.*  - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.  *VD: ngượng nghịu, lưu loát, trước, lớp*  - HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.  ***+*** *Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.*  - HS nghe - viết bài vào vở - HS nghe và soát lỗi:  + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).  + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).  - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. | MC |
| 7’ | **C. Hoạt động luyện tập, thực hành**  \***Bài 2:** Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái.  *MT***:** *Tìm đúng được các chữ cái còn thiếu trong bảng và thuộc tên các chữ cái.* | - GV nêu bài tập.  - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.  GV tổ chức hoạt động nhóm 4.  - GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).  - GV chốt bảng chữ cái và tên chữ.  - GV hướng dẫn HS học thuộc bảng chữ cái: đưa chữ cái và yêu cầu HS đọc tên chữ cái đó.  - GV trình chiếu hoặc cho HS quan sát SHS và đọc chữ cái trong bảng.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV chốt KT, mở rộng giúp HS tìm cách nhớ chữ cái và tên chữ cái. VD: cho HS quan sát tên của những chữ cái là phụ âm và tên của những chữ cái là nguyên âm xem chúng có điểm gì khác nhau? *(Các chữ cái là phụ âm thường có tên gọi chữ khác với tên âm; những chữ cái là nguyên âm có tên chữ cái và tên âm giống nhau.)* | HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS xác định yêu cầu bài: *Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái.*  - HS làm bài tập theo nhóm.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - HS và GV nhận xét.  - HS đọc thành tiếng (cá nhân/ cả lớp).  **-** HS đọc tên chữ cái theo yêu cầu của GV.  - 2-3 HS đọc các chữ cái trong bảng đã hoàn chỉnh. |  |
| 5’ | **\*Bài 3**  Sắp xếp tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái. Viết lại tên các bạn theo thứ tự đã sắp xếp  *MT: Sắp xếp đúng thứ tự các chữ cái theo bảng* | - GV nêu bài tập.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.  - GV cho HS quan sát các cuốn sách có trong BT3, cho HS đọc tên các bạn.  - GVHDHS dựa vào chữ cái đầu của tên các bạn để ta sắp xếp.  - GV chốt thứ tự lần lượt là: *Quân; Sơn; Tuấn; Vân; Xuân.*  *-* GV và HS nhận xét. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.  - HS đọc tên các bạn trong hình minh họa.  - HS làm bài tập theo cặp.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - HS viết bài vào VBT. | MC |
| 3’ | **D. Vận dụng:**  *MT: HS củng cố lại kiến thức đã học* | - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |  |

**\*Điều chỉnh sau bài học:**

.....................................................................................................................................

.............

| Giáo viên: Vương Hiểu Loan  Lớp: 2A2  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 3** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **MỘT GIỜ HỌC**  **Luyện tập:Từ ngữ chỉ đặc điểm; câu nêu đặc điểm**  Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

**-** Tìm được những từ ngữ chỉ đặc điểm và phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của bản thân

- Ghép các cụm từ để tạo thành câu nêu đặc điểm.

**2. HS vận dụng được:**

**-** Đặt câu về ngoại hình của một bạn trong lớp; rèn kĩ năng đặt câu miêu tả.

- Dùng câu văn của mình áp dụng vào cuộc sống trong giao tiếp hàng ngày.

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.

- Tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; slide tranh minh họa (minh hoạ nội dung bài tập).

- Học sinh: SGK TV, vở BT TV, nháp …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YÊU**

| **Thời**  **gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A.Hoạt động mở đầu**  *Mục tiêu: Tạo cho HS tâm thế sẵn sàng vào tiết học* | Hát bài Chú thỏ con  - GV hỏi: *Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?*  *-* GV kết nối vào bài mới*: những từ chỉ bộ lông, màu mắt, đôi tai của thỏ là những từ chỉ đặc điểm mà cô sẽ giới thiệu trong tiết học hôm nay.*  -GV giới thiệu bài, ghi đầu bài | - HS hát và vận động theo bài hát: *Chú thỏ con*  - HS trả lời: *Chú có bộ lông trắng như bông, đôi mắt hồng nhạt như là viên kẹo…*  - HS lắng nghe, ghi đầu bài | MC, BGĐT |
| **6’** | **B. Luyện tập – Thực hành**  **\* HĐ 1: BT1**  *Những từ ngũ nào dưới đây chỉ đặc điểm*  *MT: Nhìn tranh nhận biết từ chỉ đặc điểm* | GV nêu bài tập.  - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2.  - GV và HS nhận xét, bổ sung.  - GV và cả lớp nhận xét. thống nhất kết quả. | - HS đọc yêu cầu  - HS xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm (nhóm 2), quan sát và tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.  - Đại diện HS trình bày kết quả trước lớp.  *- Đáp án: mượt mà, bầu bĩnh, sáng, cao, đen láy.*  - HS nhận xét, góp ý. |  |
| **7’** | **HĐ 2. BT 2**  *Ghép các từ ngữ ở bài 1 tạo thành câu chỉ đặc điểm.*  *MT: Ghép các cụm từ đã cho thành câu chỉ đặc điểm* | - GV nêu bài tập.  - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. Cho HS đọc mẫu trong SHS.  - GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập theo nhóm 4.  - GV quan sát các nhóm hoạt động, giúp đỡ (nếu cần).  - GV chốt kết quả. *VD: quạt máy - làm mát; chổi* | - HS đọc yêu cầu  - HS xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS và GV nhận xét. |  |
| **12’** | **HĐ 3. BT 3**  *Đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp em.*  *MT: đặt được câu chỉ đặc điểm về hình dáng của người.* | - GV nêu bài tập.  - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. Cho HS đọc mẫu trong SHS.  - GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập cá nhân.  - GV lưu ý HS những điểm cần chú ý khi đặt câu.  - GV chốt: *VD: Đôi môi bạn Hà đỏ hồng.* | + Một HS đọc yêu cầu bài Đọc YC bài tập (đọc cả mẫu). M: *Đôi mắt đen láy.*  + HS suy nghĩ, mỗi em tự đặt một câu.  - Sau đó nói cho bạn nghe câu đặt được. Cả nhóm nhận xét, góp ý cầu của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích). | MC |
| **5’** | **C. Vận dụng, Trải nghiệm**  *Mục tiêu: HS củng cố lại kiến thức đã học* | - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS lắng nghe. |  |

**\*Điều chỉnh sau bài học:**

| Giáo viên: Vương Hiểu Loan  Lớp: 2A2  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 3** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **MỘT GIỜ HỌC**  **Luyện tập:** Viết đoạn văn kể về những việc làm trước khi đi học.  Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

**-** Nói về các hoạt động theo tranh và câu hỏi gợi ý

- Nói được các việc em em đã làm ở nhà

**2. HS vận dụng được:**

**- V**iết 3 - 4 câu kể về một việc em đã làm ở nhà.

- Tự giác vệ sinh cá nhân và chuẩn bị đồ dùng học tập, giúp đỡ bố mẹ các công việc vừa sức.

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.

- Tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Khả năng chăm học, chăm làm tự phục vụ bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; slide tranh minh họa ( nội dung bài tập).

- Học sinh: SGK TV, vở BT TV, nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YÊU**

| **Thời**  **gian** | **Nội dung các hoạt động dạy học** | **Phương pháp – hình thức tổ chức các hoạt động dạy học** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A.Hoạt động mở đầu**  **(***MT : Giới thiệu bài cho HS*) | Cho HS hát và vận động theo bài *bé quét nhà*  - GV GT, ghi đầu bài | **\*** Lớp hát và vận động theo bài hát.  - HS ghi đầu bài |  |
| 15’ | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*HĐ1- BT1:** *Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.*  *MT: HS biết dựa vào tranh để trả lời câu hỏi* | - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát từng tranh theo câu hỏi gợi ý trong SHS.  GV lưu ý HS đoán xem thời gian thực hiện các hoạt động đó vào lúc nào.  GV và cả lớp nhận xét.  GV tổng hợp ý kiến của các nhóm, chốt KT: VD  Tranh1 : *Tranh vẽ cảnh bạn nhỏ ngủ dậy. Em đoán đây là cảnh thức dậy buổi sáng của bạn nhỏ. Bạn nhỏ ngồi trên giường, hai tay vươn cao. Vẻ mặt tươi cười. Em nghĩ là bạn nhỏ thức dậy và cảm thấy rất vui vẻ, thoải mái. Vì nét mặt bạn rất tươi tỉnh.*  Lưu ý: GV khuyến khích HS mạnh dạn nói về những gì các em quan sát được trong tranh.  GV khích lệ HS đưa ra các ý kiến khác nhau. Cuối cùng, GV tổng hợp ý kiến của các nhóm, khen các nhóm đã mạnh dạn, tự tin nói trước lớp, có trí tưởng tượng phong phú, nói lưu loát.  Tranh 2,3,4: Cách triển khai tương tự.  - GV chốt nội dung từng tranh  - GV nhận xét, tuyên dương HS của các nhóm hoạt động tích cực. | - 1HS đọc bài tập 1.  - HS nêu yêu cầu của bài tập  - HS làm việc nhóm dưới hình thức hỏi đáp. | MC, BGĐT |
| **15’** | **\*HĐ2: BT 2**  *MT: Viết 3-4 câu kể về một việc làm ở nhà.* | - GV y/c HS nêu bài tập.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.  - GV yêu cầu HS viết ra nháp những việc các em thường làm trước khi đi học.  - GV hướng dẫn HS viết thành đoạn.  + Đoạn văn viết về những việc em thường làm trước khi đi học.  + Đoạn văn viết từ 3 – 4 cầu.  + Đầu câu viết hoa, cuối cầu sử dụng dấu câu phù hợp.  + Câu đầu tiên viết lùi vào 1 ô.  + Tư thế ngồi viết.  + GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu trình bày trong vở.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS có bài viết hay và trình bày sạch đẹp. | Tranh 1 - Làm việc nhóm:  + Từng em quan sát tranh.  + Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời.  + Cả nhóm nhận xét.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - HS, GV nhận xét.  Các tranh khác cách triển khai tương tự.  - HS viết bài trong VBT.  - 1-2 HS đọc bài làm của mình trước lớp.  - HS cùng GV nhận xét, đánh giá. |  |
| **5’** | **C. HĐVận dụng, trải nghiệm**  *MT: HS củng cố lại kiến thức đã học* | + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  *Dặn dò: Tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi chuẩn bị cho tiết 5+6.* | - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |  |

**\*Điều chỉnh sau bài học:**

.................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………….................

……………………………………………………………………………………................

| Giáo viên: Vương Hiểu Loan  Lớp: 2A2  Trường THTH Nguyễn Tất Thành  **TUẦN 3** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn học/ hoạt động giáo dục:**  Tiếng Việt  **MỘT GIỜ HỌC**  **Đọc mở rộng**  Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Học sinh thực hiện được:**

Tự tìm đọc một mẩu truyện, bài thơ yêu thích theo chủ đề; chia sẻ với người khác tên câu

chuyện, và những nhân vật mà em thích.

1. **HS vận dụng được:**

- Đọc hay bài thơ em tìm được

- Thể hiện được cảm xúc của bản thân phù hợp với nội dung bài thơ.

**3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:**

- Năng lực giao tiếp, năng lực tự học

- Yêu thích đọc sách

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa. Phiếu hoặc sách, truyện phục vụ cho đọc mở rộng.

- Học sinh: Sách, truyện phục vụ cho đọc mở rộng**.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YÊU**

| **Thời gian** | **Nội dung các**  **hoạt động dạy học** | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học** | | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’ | **A.Hoạt động mở đầu**  *MT: Tạo hứng thú cho HS, tâm thế cho học sinh ngay từ đầu tiết học.* | - GV tổ chức cho học sinh thi đọc trước lớp 1 đoạn bất kì trong các bài đọc đã học mà em yêu thích.  **-** GV cùng HS nhận xét, góp ý, tuyên dương HS có bài đọc hay.**-** GV kết nối vào bài đọc - GV giới thiệu bài và ghi tên bài lên bảng. | - 2-3 HS lên đọc đoạn bài mà mình yêu thích nhất.  - HS lắng nghe | MC, BGĐT |
| 15’ | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1.** *Tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi.*  *MT: HS tìm đọc 1 văn bản đúng chủ đề GV đã YC* | *Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc các bài viết về trẻ em làm việc nhà. GV có thể chuẩn bị một số bài viết phù hợp (có thể tìm trên internet, trong các sách báo thiếu nhi).*  - GV tổ chức cho HS đọc ngay tại lớp.  - GV HD HS đọc và ghi nhớ tên nhân vật, nội dung của bài đọc muốn nói đến là gì.  + Nói tên tác giả bài đọc đó.  - GV nhận xét, đánh giá | - HS ghi tên đề bài vào vở  - HS lấy sách, truyên đã chuẩn bị hoặc nhận từ GV.  - HS nghe GV HD nhiệm vụ đọc  - HS đọc bài cá nhân.  **-** HS ghi nhớHD của GV.  -HS trình bày | MC |
| 15’ | **\* Hoạt động 2.** Đọc cho các bạn nghe đoạn mà em thích.  *MT: Đọc và chia sẻ được một đoạn em thấy thích cho các bạn nghe* | - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. Hướng dẫn HS cách thức trao đổi với nhau dựa vào gợi ý trong SHS. | - HS trao đổi theo nhóm 4 dựa vào gợi ý:  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS, GV nhận xét. | MC |
| 5’ | **D. Hoạt động Vận dụng-Trải nghiệm:**  *MT: HS củng cố lại kiến thức đã học* | - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt những nội dung chính. Sau bài 6. Một giờ học, các em đã:  + Hiểu được tự tin sẽ giúp chúng ta làm được những việc tưởng rất khó.  + Nhận biết từ chỉ đặc điểm, biết dùng từ chỉ đặc điểm để nói câu nêu đặc điểm; Mở rộng vốn từ về bản thân.  + Viết bài chính tả và làm bài tập chính tả; đoạn văn 3 – 4 câu kể về những việc em thường làm.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu nội dung bài đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). |  |

**\*Điều chỉnh sau bài học:**

…………………………………………………………………………………..................... ……………………………………………………………………………........…...................